

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “yêu cầu xác định cha cho con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trần Tân Huy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp: Ông Phạm Chí Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 510/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Ông Phạm Minh T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp D xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu:**

1. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1930.

Địa chỉ: Ấp D xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp D xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3. Ông Huỳnh Sơn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp D xã L, huyện C, tỉnh Long An.

4. Ông Phạm Minh H1, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Ấp D xã L, huyện C, tỉnh Long An.

5. Ông Huỳnh Thanh D1, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp D xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 11/8/2023, biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2023, người yêu cầu ông Phạm Minh T trình bày:

Cha của ông là Huỳnh Văn N, sinh năm 1930, chết năm 2014, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông N là: khu phố E thị trấn T huyện T tỉnh Tây Ninh, mẹ của ông tên Phạm Thị T1, sinh năm 1933. Cha mẹ ông có 4 người con:

Huỳnh Văn Dũng

Huỳnh Sơn Hòa (Phạm Sơn H3)

Huỳnh Trung Đ (chết năm 1975)

Phạm Minh T

Ngoài những người con chung trên đây thì cha ông không còn con riêng, con nuôi nào nữa. Riêng mẹ ông có 02 người con với ông Huỳnh Văn L là: Huỳnh Thanh D1 và Phạm Minh H1.

Ông bà nội của ông đã chết trước khi ông N chết.

Cha mẹ của ông sống chung với nhau, có tổ chức cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, cha mẹ của ông sinh được 04 con chung nêu trên.

Cha mẹ ông cưới nhau và sống chung tại huyện C, đến năm 1978 thì ông N về huyện T tỉnh Tây Ninh sinh sống, làm ăn.

Do lúc khai sinh ông, ông N đi kháng chiến nên mẹ ông khai theo họ mẹ là Phạm Minh T và phần khai về cha thì để trống.

Khi còn sống ông N không tạo lập tài sản đất đai gì, khi chết cũng không có di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của ông N có 4 anh chị em ông.

Nay ông yêu cầu tòa án xác định ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1930, chết năm 2014, nơi đăng ký thường trú trước khi chết: khu phố E thị trấn T huyện T tỉnh Tây Ninh là cha ruột của ông. Ngoài ra, ông không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại Biên bản tự khai, Biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T1, ông Huỳnh Văn D, Huỳnh Sơn H2, Huỳnh Thanh D1, Phạm Minh H1 trình bày: bà T1 là vợ của ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1930, chết năm 2014. Ông D, ông H2, ông Đ, ông T là con của bà T1 và ông N. Ông D1, ông H1 là con riêng của bà T1. Cha, mẹ của ông N đã chết. Ngoài những người con kể trên thì ông N, bà T1 không có con nuôi hay con riêng nào khác. Do khi làm giấy khai sinh cho ông T, ông N kháng chiến nên trong Giấy khai sinh của ông T chỉ thể hiện họ và tên mẹ Phạm Thị T1, phần khai về cha thì bỏ trống. Nay ông T yêu cầu Tòa án xác định ông N là cha của ông T thì các ông, bà cũng đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C căn cứ vào Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Minh T về việc yêu cầu Tòa án xác định ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1930, chết năm 2014, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông N là: khu phố E thị trấn T huyện T tỉnh Tây Ninh là cha ruột của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Phạm Minh T yêu cầu Tòa án xác định ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1930, chết năm 2014, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông N là: khu phố E thị trấn T huyện T tỉnh Tây Ninh là cha ruột của ông T, địa chỉ: ấp D xã L huyện C nên Tòa án xác định đây là việc hôn nhân gia đình “Yêu cầu xác định cha cho con”. Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên họp người yêu cầu là ông Phạm Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T1, ông Huỳnh Văn D, Huỳnh Sơn H2, Huỳnh Thanh D1, Phạm Minh H1 vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Trong quá trình Tòa án giải quyết, ông Phạm Minh T trình bày ông Huỳnh Văn N và bà Phạm Thị Tràng s chung, có cưới hỏi, không có đăng ký kết hôn, sinh được 4 người con là ông Phạm Minh T, ông Huỳnh Văn D, ông Huỳnh Trung Đ (chết), ông Huỳnh Sơn H2. Tuy nhiên khi đi khai sinh cho ông T do ông N đi kháng chiến nên khai theo họ mẹ và phần liên quan “Cha” để trống. Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bà T1, ông D, ông H2, ông D1, ông H1 đều xác định ông T là con bà T1 và là anh em ruột của mình là phù hợp với Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp.

Ngoài ra tại Đơn xin xác nhận ngày 25/10/2023 của ông T gửi Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, ông Lê Văn X là trưởng ấp có xác nhận nội dung: ông Huỳnh Văn N có 04 người con như trong đơn là đúng.

[2.2] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp cũng đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của ông T và xác định ông Huỳnh Văn N là cha ruột của ông T.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy việc ông T yêu cầu xác nhận ông Huỳnh Văn N là cha của ông được mọi người trong gia đình thống nhất và

không có ý kiến nào phản đối, do đó yêu cầu của ông T là phù hợp quy định tại Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và lời đề nghị của Kiểm sát viên nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và Điều 39; Điều 149; Điều 367, 369, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp; Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Minh T về việc “Xác định cha cho con”.

2. Xác định ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1930, chết năm 2014, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông N là: khu phố E thị trấn T huyện T tỉnh Tây Ninh là cha ruột của Phạm Minh T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: ấp D xã L huyện C tỉnh Long An.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng nhưng khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0006088 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Ông Phạm Minh T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Ngô Thị Thùy Diễm

